

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: **Truyền động điện (228075) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **28/06/2022**

Giờ: **14:45**

Phòng thi: **D4-25**

Mã nhận dạng: 002016

Trang : 1/2

Số SV có mặt: 33
Số bài thi: 33
Số tờ giấy thi: 33

Cán bộ coi thi 1 <i>Nguyễn Văn</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>T. thi Nguyễn</i>	G.Viên chấm thi 1 <i>Trần Văn</i>	G.Viên chấm thi 2 <i>Mai Văn</i>
---------------------------------------	--	--------------------------------------	-------------------------------------

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2120150002	LÊ TUẤN ANH	11/08/2002	CCQ2015A		1	<i>Lê Tuấn Anh</i>	6,5	0,0	2,6	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
2	2120150001	VÕ ĐỨC ANH	17/08/2002	CCQ2015A		1	<i>Võ Đức Anh</i>	7,3	2,0	4,1	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
3	2120150050	NGUYỄN MINH CUNG	14/08/2002	CCQ2015B		1	<i>Nguyễn Minh Cung</i>	7,0	1,0	3,4	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
4	2120150005	LÊ CÔNG DANH	16/04/2002	CCQ2015A		1	<i>Lê Công Danh</i>	7,0	1,0	3,4	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
5	2120150006	LÊ HẢI ĐUY	07/11/2002	CCQ2015A							☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
6	2120150037	VÕ PHƯƠNG ĐÌNH	08/04/2002	CCQ2015B		1	<i>Võ Phương Đình</i>	6,5	1,0	3,2	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☒ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
7	2120150011	TẠ HUY HÙNG	15/07/1998	CCQ2015A		1	<i>Tạ Huy Hùng</i>	8,5	5,0	6,4	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
8	2119050006	NGUYỄN ĐỨC HUY	21/02/2001	CCQ1905A							☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
9	2120150051	VÕ THÀNH HUY	05/11/2002	CCQ2015B		1	<i>Võ Thành Huy</i>	7,0	2,0	4,0	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
10	2120150038	LÊ TRỌNG HỮU	30/11/2002	CCQ2015B		1	<i>Lê Trọng Hữu</i>	7,8	7,3	7,5	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
11	2120150012	LÊ TRƯƠNG NHẬT KHA	01/10/2001	CCQ2015A		1	<i>Lê Trương Nhật Kha</i>	6,5	0,0	2,6	☐ 0 ☐ 1 ☒ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
12	2120150015	LÊ QUỐC KHÁNH	09/09/2002	CCQ2015A		2	<i>Lê Quốc Khánh</i>	6,3	3,0	4,3	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☒ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
13	2120150014	NGUYỄN MINH KHÁNH	03/08/2002	CCQ2015A		1	<i>Nguyễn Minh Khánh</i>	4,8	0,0	1,9	☐ 0 ☒ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☒ 9
14	2120150017	TRẦN CÔNG MẠNH	06/05/2002	CCQ2015A		1	<i>Trần Công Mạnh</i>	7,0	0,0	2,8	☐ 0 ☐ 1 ☒ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
15	2118050098	VÕ NGUYỄN ANH MINH	11/10/2000	CCQ1805B							☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
16	2119050019	CAO THÁI PHI	19/08/2001	CCQ1915C		1	<i>Cao Thái Phi</i>	6,8	0,0	2,7	☐ 0 ☐ 1 ☒ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
17	2120150022	TRẦN HỮU SANG	21/06/2001	CCQ2015A							☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
18	2120150039	BÙI LƯƠNG VĂN PHÚC	24/09/2002	CCQ2015B		1	<i>Bùi Lương Văn Phúc</i>	7,8	0,0	3,1	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
19	2120150052	NGUYỄN ĐẠI PHÚC	26/06/2001	CCQ2015B		1	<i>Nguyễn Đại Phúc</i>	6,3	3,0	4,3	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☒ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
20	2120050104	TRƯƠNG THANH PHƯƠNG	04/05/2002	CCQ2005C		1	<i>Trương Thanh Phương</i>	7,0	2,0	4,0	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 10/06/2022

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: **Truyền động điện (228075) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **28/06/2022**

Giờ: **14:45**

Phòng thi: **D4-25**

Mã nhận dạng: 002016

Trang : 2/2

Số SV có mặt: 33

Số bài thi: 33

Số tờ giấy thi: 36

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
Nguyễn Văn	T. Thị Mỹ Trang	Trần Trung Thuận	Mai Văn

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2120150044	NGUYỄN DUY QUANG	19/09/1999	CCQ2015B		1		7.3	2.0	4.1		
22	2120150045	VÕ MINH QUÂN	03/01/2002	CCQ2015B		2		7.5	5.5	6.3		
23	2120150024	NGUYỄN NGỌC QUYÊN	11/02/2002	CCQ2015A		1		6.5	1.5	3.5		
24	2120150025	NGUYỄN NGỌC SƠN	05/02/2002	CCQ2015A		1		6.3	4.5	5.2		
25	2120150026	NGUYỄN VĂN TÂN	02/05/2002	CCQ2015A		1		6.5	0.5	2.9		
26	2120150027	NGUYỄN MINH THANH	15/08/2002	CCQ2015A		1		7.0	0.5	3.1		
27	2120150053	TRẦN ĐÌNH THÀNH	13/04/2002	CCQ2015B		1		7.0	0.5	3.1		
28	2120150028	LÊ XUÂN THƯƠNG	29/08/2001	CCQ2015A		1		6.8	0.5	3.0		
29	2120050092	TRẦN QUỐC TOÀN	23/06/2001	CCQ2005C		2		7.3	8.5	8.0		
30	2120150047	NGUYỄN VĂN TRUNG	16/08/2002	CCQ2015B		1		7.3	1.0	3.5		
31	2120150032	PHẠM HUỶNH ANH TÚ	05/05/2002	CCQ2015A		1		5.5	0.5	2.5		
32	2120050095	PHAN NGỌC TÚ	12/03/2002	CCQ2005C		1		7.0	3.0	4.6		
33	2120150054	BÙI MINH TUẤN	01/09/2002	CCQ2015B		1		7.4	3.5	5.1		
34	2120110033	NGUYỄN HOÀNG TUẤN	04/10/2002	CCQ2015B		1		6.5	3.5	4.7		
35	2120150033	HỒ ĐỨC VINH	10/03/2002	CCQ2015A		1		6.3	0.0	2.5		
36	2120150034	HUỶNH HOÀNG VINH	10/04/2002	CCQ2015A		1		7.0	1.0	3.4		
37	2120150035	TRẦN QUỐC VŨ	20/06/2002	CCQ2015A		1		7.0	0.0	2.8		